TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày 29 - 3 -2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn

Bà Tạ Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu A, sinh năm: 1970 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Bà Phan Thị Ngọc Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 13/7/2021 nguyên đơn chị Phạm Thu A trình bày: Ngày 25 tháng 7 năm 2018 âm lịch vợ chồng ông T và Đ có nhờ chị chơi dùm một chân hụi 5.000.000 đồng, dây hụi có 24 chân, mỗi tháng khui một lần. Khi hụi đóng được đến lần thứ tám thì hốt hụi, còn lại 16 lần hụi chết thì ông T, bà Đ không đóng lại. Tổng số tiền phải đóng lại 16 x 5.000.000 đồng =

80.000.000 đồng (hụi mãng ngày 25/5/2020 âm lịch). Tiếp đến vợ chồng ông T, bà Đ mượn tôi một chưng hụi 1.000.000 đồng bằng tổng số tiền 44.000.000 đồng. Thiếu tiền mua đồ tiệm tạp hoá 3.300.000 đồng. Tổng số tiền vợ chồng ông T, bà Đ nợ tôi là: 80.000.000 + 44.000.000 + 3.300.000 = 127.300.000 đồng. Tôi đã nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng ông T, bà Đ thanh toán cho tôi tuy nhiên chỉ hứa hẹn, không thanh toán cho tôi. Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà Đ thanh toán cho tôi sô tiền 127.300.000 đồng và tiễn lãi 3%/ 11 tháng/127.300.000 đồng (tính từ 25/5/2020 âm lịch) = 41.800.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu 169.100.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà Đ đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay chị A có mặt vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu vợ chồng ông T, bà Đ thanh toán số tiền gốc 127.3000.000 đồng và tổng số tiền lãi 35.000.000 đồng tương ứng với thời gian từ 25/5/2020 đến 25/2/2022 âm lịch. Tổng cộng số tiền yêu cầu 162.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thu A khởi kiện ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị Ngọc Đ về tranh chấp đòi lại tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T, bà Đ cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông T, bà Đ vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà Đ tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Trong khoản thời gian năm 2018 trở lại đây việc chị A có đứng ra chơi hụi dùm, cho mượn hụi và cho ông T, bà Đ thiếu tiền mua đồ tạp hoá là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc chị A và ông T, bà Đ có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chị A chơi dùm hụi, cho mượn hụi và cho thiếu tiền mua tạp hoá với tổng số tiền 127.300.000 đồng. Căn cứ vào các xác nhận của các chủ hụi về

việc ông T, bà Đ có nhờ chị A đứng ra chơi hụi dùm, cho mượn hụi thể hiện yêu cầu của bà A là có căn cứ. Mặc khác quá trình giải quyết vụ án ông T, bà Đ đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà A vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của chị A. Tại phiên toà chị A yêu cầu tiền lãi 21 tháng từ 25/5/2020 âm lịch đến 25/2/2022 âm lịch với tổng số tiền lãi 35.000.000 đồng là có cơ sở, tiền lãi không vượt quy định về lãi suất.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu A. Buộc ông Nguyễn Thanh T và vợ Phan Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Thu A tổng số tiền 162.300.000 đồng.

Kể từ khi chị Phạm Thu A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà Đ chậm trả khoản tiền trên cho chị A thì ông T, bà Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Lãm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 162.300.000 đồng x 5% = 8.115.000 đồng. Chị Phạm Thu A đã dự nộp số tiền 4.228.000 đồng theo biên lai thu số 0019887 ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chị A được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị Ngọc Đ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 494; Điều 496; Điều 499; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thu A. Buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Thu A tổng số tiền 162.300.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm ngàn).

Kể từ khi chị Phạm Thu A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà Đ chậm trả khoản tiền trên cho chị A thì ông T, bà Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị Ngọc Đ phải nộp 8.115.000 đồng. Chị Phạm Thu A đã dự nộp số tiền 4.228.000 đồng theo biên lai thu số 0019887 ngày 05/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chị A được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyên N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ